

Số: 655/QĐ-UBND

Mỹ Đức, ngày 25 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án:
Tuyến đường làng giáp xứ đồng ao cá thôn Đức Dương, xã Mỹ Đức.
Địa điểm XD: Xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 275/2025/NĐ-CP ngày 24/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 về việc quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; số 61/2025/QĐ-UBND ngày

26/9/2025 về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 74/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 về việc ban hành quy định về phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Mỹ Đức: số 330/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; số 411/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 về việc phê duyệt dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư dự án; số 464/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn chuẩn bị đầu tư) dự án; số 500/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 về việc phê duyệt chỉ định thầu đơn vị thực hiện gói thầu số 01: Chi phí khảo sát và lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật dự án; số 501/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 về việc phê duyệt chỉ định thầu đơn vị thực hiện gói thầu số 02: Chi phí thẩm tra Thiết kế và dự toán dự án; số 561/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát và nhiệm vụ thiết kế xây dựng dự án: Tuyến đường làng giáp xứ đồng ao cá thôn Đức Dương, xã Mỹ Đức.

Xét Tờ trình số 307/TTr-BQL ngày 20/3/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư - Hạ tầng Xã và Văn bản số 442/KT ngày 25/3/2026 của phòng Kinh tế Xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Tuyến đường làng giáp xứ đồng ao cá thôn Đức Dương, xã Mỹ Đức, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Tuyến đường làng giáp xứ đồng ao cá thôn Đức Dương, xã Mỹ Đức.
2. Mã số thông tin công trình:
3. Địa điểm xây dựng: thôn Đức Dương, xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
4. Người quyết định đầu tư: Ủy ban Nhân dân xã Mỹ Đức.
5. Chủ đầu tư: Ủy ban Nhân dân xã Mỹ Đức.
- Quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư - Hạ tầng xã Mỹ Đức.
6. Tổ chức lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và khảo sát: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng hạ tầng nông nghiệp Hà Đông.
7. Loại, nhóm dự án, loại cấp công trình: Công trình giao thông, nhóm C, Cấp IV (theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng).
8. Mục tiêu dự án:
 - Dự án Tuyến đường làng giáp xứ đồng ao cá thôn Đức Dương, xã Mỹ Đức, được đầu tư xây dựng góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông theo quy hoạch, tạo ra tuyến đường có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh sẽ đáp ứng nhu cầu vận tải trong khu vực, giảm ách tắc và tai nạn giao thông, góp phần chỉnh trang hạ tầng khu vực trung tâm hành chính xã, hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch và tạo mỹ quan khu vực xã Mỹ Đức; Góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Thiết kế tuyến:

Bình đồ và trắc dọc tuyến cơ bản bám theo hướng tuyến cũ, chiều dài tuyến khoảng $L = 365.00\text{m}$.

b) Thiết kế mặt cắt dọc

- Bám theo cao độ mặt đường hiện trạng tôn cao 20~25cm. Tại các vị trí nền đường thấp, tôn cao từ 30~40cm. Đảm bảo khớp nối với các công trình đã xây dựng.

- Theo cao độ hiện trạng của tuyến đường hiện có và cao độ hiện trạng của mặt cầu, cống trên tuyến.

c) Thiết kế các mặt cắt ngang

- Mặt cắt ngang đường $B_m=4-6\text{m}$. Lề gồm có tấm thoát nước rộng 30cm, bó vỉa rộng 26cm, vỉa hè kích thước thay đổi tùy thuộc vào mặt cắt ngang hiện trạng, kê đá đỉnh rộng 40cm hoặc bó gáy bằng bê tông M200 rộng 22cm.

- Hệ thống rãnh thoát nước, các ga thu nước mặt và cống qua đường đảm bảo thoát nước mặt đường, khu sản xuất nông nghiệp và dân cư.

- Vỉa hè lát gạch Terrazzo, trên vỉa hè bố trí đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời mật độ 50m/1 cột.

d) Nền, mặt đường.

- Nền đường: Thiết kế nền đường mở rộng đảm bảo ổn định về kích thước hình học và khả năng chịu lực.

- Kết cấu đối mặt đường bê tông Asphalt trên mặt đường cũ.

+ Bê tông Asphalt hạt mịn dày 5cm.

+ Bê tông Asphalt hạt trung dày 7cm.

+ Bù vênh bằng Asphalt hạt trung nếu có.

+ Tưới nhựa bám mặt đường 1lít/m².

- Kết cấu đối mặt đường bê tông Asphalt phía ngoài mặt đường cũ.

+ Bê tông Asphalt hạt mịn dày 5cm.

+ Bê tông Asphalt hạt trung dày 7cm.

+ Tưới nhựa bám mặt đường 1lít/m².

+ Cấp phối đá dăm lớp trên dày 20cm.

+ Cấp phối đá dăm lớp dưới dày 20cm.

+ Xáo xới lu nền sau khi đào khuôn đường đạt K95.

e) Tường Kè:

- Kè loại 1:

+ Hình thức kè: Móng cao 40cm rộng 110cm; thân kè cao 100cm gồm 80cm xây đá và 20cm giằng bê tông cốt thép. Đỉnh kè rộng 40cm, mái trong hệ số mái là $m=0.1$; mái ngoài hệ số mái là 1:0.25.

+ Kết cấu kè: Móng và thân kè xây bằng đá hộc VXM M100, Móng kè đóng cọc tre D6~8cm; $L=2.0\text{m}$ mật độ 20 cọc/m², lót móng đá 4x6 dày 10cm. Đồ giằng dọc bằng BTCT đá 1x2 M250 kích thước $b \times h=40 \times 20\text{cm}$.

- Kè loại 2:

+ Hình thức kè: Móng cao 40cm rộng 130cm; thân kè cao 150cm gồm 130cm xây đá và 20cm giằng bê tông cốt thép. Đỉnh kè rộng 40cm, mái trong hệ số mái là $m=0.1$; mái ngoài hệ số mái là $1:0.25$.

+ Kết cấu kè: Móng và thân kè xây bằng đá hộc VXM M100, Móng kè đóng cọc tre D6~8cm; L=2.0m mật độ 20 cọc/m², lót móng đá 4x6 dày 10cm. Đồ giằng dọc bằng BTCT đá 1x2 M250 kích thước bxxh=40x20cm.

- Kè loại 3:

+ Hình thức kè: Móng cao 40cm rộng 135cm; thân kè cao 170cm gồm 150cm xây đá và 20cm giằng bê tông cốt thép. Đỉnh kè rộng 40cm, mái trong hệ số mái là $m=0.1$; mái ngoài hệ số mái là $1:0.25$.

+ Kết cấu kè: Móng và thân kè xây bằng đá hộc VXM M100, Móng kè đóng cọc tre D6~8cm; L=2.0m mật độ 20 cọc/m², lót móng đá 4x6 dày 10cm. Đồ giằng dọc bằng BTCT đá 1x2 M250 kích thước bxxh=40x20cm.

- Kè loại 4:

+ Hình thức kè: Móng cao 40cm rộng 155cm; thân kè cao 220cm gồm 200cm xây đá và 20cm giằng bê tông cốt thép. Đỉnh thân kè rộng 40cm, mái trong hệ số mái là $m=0.1$; mái ngoài hệ số mái là $1:0.25$.

+ Kết cấu kè: Móng và thân kè xây bằng đá hộc VXM M100, Móng kè đóng cọc tre D6~8cm; L=2 m mật độ 20 cọc/m², lót móng đá 4x6 dày 10cm. Đồ giằng dọc bằng BTCT đá 1x2 M250 kích thước bxxh=40x20cm.

- Kè loại 5:

+ Hình thức kè: Móng cao 60cm rộng 200cm; thân kè cao 260cm gồm 240cm xây đá và 20cm giằng bê tông cốt thép. Đỉnh thân kè rộng 40cm, mái trong hệ số mái là $m=0.1$; mái ngoài hệ số mái là $1:0.25$.

+ Kết cấu kè: Móng và thân kè xây bằng đá hộc VXM M100, Móng kè đóng cọc tre D6~8cm; L=2 m mật độ 20 cọc/m², lót móng đá 4x6 dày 10cm. Đồ giằng dọc bằng BTCT đá 1x2 M250 kích thước bxxh=40x20cm.

f) Rãnh thoát nước B300.

- Hình thức rãnh: Kích thước thông thủy (bxxh)=(0,3x0,5)m

- Kết cấu rãnh: Đáy rãnh bằng bê tông M150 dày 15cm phía dưới có đá dăm đệm dày 10cm, phía trên lát vỉa VCM M75. Thành rãnh xây bằng gạch không nung VXM M75 dày 22cm Trát trong dày 1,5cm. Đỉnh rãnh đồ giằng mũ mố BTCT M200 sau đó gác tấm đan bằng BTCT M200 kích thước(LxB)=(50x100)cm.

g) Ga thu.

- Ga thu loại 1: số lượng 25 hồ để thu nước mặt và kết nối 2 đoạn rãnh B300.

+ Hình thức hồ ga: Kích thước (LxBxH)=(60x90x80)cm.

+ Kết cấu: Phần móng bằng BTCT M200 dày 15cm lót móng bằng bê tông lót M100. Thành rãnh xây bằng gạch không nung VXM M75 dày 22cm Trát trong dày 1,5cm. Tấm lắp đúc bằng BTCT M200 kết hợp nắp ga gang.

- Ga thu loại 2: số lượng 2 hồ để thu nước mặt và kết nối 2 đoạn rãnh B300 và 1 ống cống D400.

+ Hình thức hồ ga: Kích thước (LxBxH)=(60x90x160)cm.

+ Kết cấu: Phần móng bằng BTCT M200 dày 15cm lót móng bằng bê tông lót M100. Thành rãnh bằng bê tông M200. Tấm lắp đúc bằng BTCT M200 kết hợp nắp ga gang.

- Ga thu loại 3: số lượng 9 hồ để thu nước mặt và kết nối 2 đoạn rãnh B300 và 1 ống cống D300.

+ Hình thức hồ ga: Kích thước (LxBxH)=(60x90x80)cm.

+ Kết cấu: Phần móng bằng BTCT M200 dày 15cm lót móng bằng bê tông lót M100. Thành rãnh xây bằng gạch không nung VXM M75 dày 22cm Trát trong dày 1,5cm. Tấm lắp đúc bằng BTCT M200 kết hợp nắp ga gang.

- Ga thu loại 4: số lượng 18 hồ để thu nước mặt và kết nối 1 đoạn cống D300.

+ Hình thức hồ ga: Kích thước (LxBxH)=(60x90x80)cm.

+ Kết cấu: Phần móng bằng BTCT M200 dày 15cm lót móng bằng bê tông lót M100. Thành rãnh xây bằng gạch không nung VXM M75 dày 22cm Trát trong dày 1,5cm. Tấm lắp đúc bằng BTCT M200 kết hợp nắp ga gang.

n) Cống qua đường.

- Cống qua đường số 1: Vị trí tại cọc D11.

+ Hình thức: Gồm 2 hồ ga loại 2 ở hai đầu cống thân cống là ống cống đúc sẵn D400. Phía thượng lưu có bố trí hèm phai điều tiết nước trong ao, hai hồ ga có chức năng thu nước trực tiếp nước mặt, thu nước thải sinh hoạt từ rãnh B300 và đẩy ra sông phía hạ lưu cống số 1.

+ Kết cấu: Hai đầu cống là hồ ga loại 2 thân cống là cống đúc sẵn D400.

- Cống qua đường số 2: Tại cọc D27.

+ Hình thức và kết cấu cải tạo kéo dài thêm 3 đốt cống đúc sẵn D1000.

- Cống qua đường số 3: Vị trí tại cọc D33.

+ Hình thức: Thân cống dài 11,5m (bxb)=(1.2x1.2)m; sân thượng lưu dài 3m, rộng 1,6m; sân hạ lưu dài 3m, rộng 1.6m. Bố trí cửa phai điều tiết ở thượng lưu.

+ Kết cấu chung: Sân thượng hạ lưu dày 20cm bằng BTCT M200 lót móng bằng bê tông lót M100 dày 10cm đóng cọc tre D6~8cm; L=2.5m mật độ 25 cọc/m². Bản đáy cống dày 30cm bằng BTCT M200 lót móng bằng bê tông lót M100 dày 10cm đóng cọc tre D6~8cm; L=2.5m mật độ 25 cọc/m². Thân cống dày 30cm, trần cống dày 20cm bằng BTCT M200. Cửa phai, hèm phai bằng thép, thiết bị nâng là vít nâng V1.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

* Phần khảo sát.

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263-2000.

- Quy trình khoan thăm dò địa chất 22 TCN 259-2000.

- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96 TCN 43-90.

- Quy trình thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đất đá 22 TCN 57-84.
- Tiêu chuẩn khảo sát tính toán thủy văn 22TCN 220-95.
- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96TCN43-90.

* Phần thiết kế.

- Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn 22 TCN 210-92.
- Quy trình thiết kế áo đường cứng 22 TCN 223-95.
- Quy phạm thiết kế tường chắn đất QP23-65.
- Điều lệ báo hiệu đường bộ: 22TCN 237 - 01.
- Tính toán dòng chảy lũ 22 TCN 220-95.
- Qui trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn 22 TCN 18-79.
- Yêu cầu vật liệu công tác đất theo TCVN 4447-87.
- Qui trình thi công nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm 22TCN 334-06.
- Định hình tường chắn bê tông và đá học xây 80-06X.

* Các qui trình, qui phạm tham khảo .

- Tiêu chuẩn thiết kế đường 22TCN 273-01.
- Các tiêu chuẩn của nước ngoài hiện có ở Việt Nam.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **15.685.278.000 đồng**, (*Mười năm tỷ, sáu trăm tám mươi năm triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng chẵn*).

Trong đó:

- | | | |
|--------------------------|----------------|------|
| - Chi phí xây dựng: | 13.460.991.000 | đồng |
| - Chi phí quản lý dự án: | 286.058.000 | đồng |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD: | 928.894.000 | đồng |
| - Chi phí khác: | 209.648.000 | đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 799.687.000 | đồng |

12. Tiến độ thực hiện dự án: 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư dự án: Ngân sách xã Mỹ Đức và các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tự thực hiện.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): dự án thực hiện theo nền hiện trạng nên không phải thực hiện công tác GPMB.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Ủy ban Nhân dân Xã giao:

1. Ban Quản lý dự án đầu tư – hạ tầng Xã triển khai tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tiến độ, chất lượng và tuân thủ các quy định hiện hành.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư – hạ tầng Xã (Quản lý dự án), tổ chức tư vấn lập thiết kế, dự toán và các đơn vị liên quan:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND xã về tính chính xác, tính pháp lý đối với số liệu, kết quả tính toán, an toàn công trình và các nội dung của hồ sơ trình phê duyệt;

- Thực hiện các nội dung thẩm định tại Văn bản số 442/KT ngày 25/3/2026 của phòng Kinh tế xã Mỹ Đức;

- Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý, giám sát, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội về đầu tư xây dựng và các quy định hiện hành khác có liên quan của pháp luật. Sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo chất lượng công trình, đáp ứng tiến độ được phê duyệt;

- Tổ chức tốt biện pháp thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông cho người và phương tiện trong quá trình thi công xây dựng công trình, có phương án hạn chế tối đa ảnh hưởng đến khu vực lân cận, xung quanh dự án.

3. Phòng Kinh tế Xã: thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chuyên ngành theo quy định của pháp luật liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND xã về các nội dung thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và hồ sơ trình phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND Xã; Trưởng phòng Kinh tế Xã; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư – hạ tầng Xã; Trưởng phòng Giao dịch số 16 – Kho bạc nhà nước khu vực I và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Xã (để B/c);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Đoàn